

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày 30-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tráng A Lứ

Ông Mùi Văn Huân

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Quách Văn L; tên gọi khác: Không; sinh năm 1991 tại, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn V (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Bùi Thị X, sinh năm 1989 và 01 con 5 tuổi; tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số 142/2016/HSST ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân Quận B, Thành Phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 09/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bùi Văn Th; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Ch, xã Ân Ng, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 09/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1965, trú tại Xóm C, xã Bình C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Mùa A Ph, sinh năm 1993, trú tại: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/4/2018 Bùi Văn Th gọi điện thoại rủ Quách Văn L lên Sơn La chơi và tìm mua ma túy về sử dụng, L đồng ý. L lấy chiếc xe máy BKS: 36L9-1372 của gia đình đón Th tại ngã ba xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình đi lên khu vực huyện M, tỉnh Sơn La. Khi đi đến khu vực đèo Th thuộc huyện M, tỉnh Hòa Bình thì L và Th nghỉ uống nước, tại đây Th đưa cho L 200.000 đồng và thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy và chi phí đi đường. Sau đó hai người đến khu vực ngã ba đường rẽ vào khu du lịch HAPYLAND tại huyện M, L dừng xe để Th vào quán nước ven đường còn L đi sang quán nước đối diện thì gặp một người đàn ông không quen biết hành nghề xe ôm, L nhờ người đó dẫn Luân đi mua ma túy. L bảo Th ngồi ở quán đợi rồi L điều khiển xe máy đi theo sau người lái xe ôm đi được khoảng 4 km thì dừng lại. L đưa cho người lái xe ôm 100.000 đồng nhờ mua ma túy và trả cho người đó 50.000 đồng tiền công. Người lái xe bảo L đứng đợi rồi đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho Luân 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng. L cất vào túi áo ngực sau đó quay lại chỗ Th đang đứng chờ rồi bảo Th đã mua được ma túy rồi chở Th đi về. Khi đi đến khu vực bản C, xã L, huyện V thì gặp tổ công tác Công an huyện V, kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc xe máy BKS: 36L9-1372 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUT cùng 200.000 đồng của Quách Văn L, thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK, cùng 300.000 đồng của Bùi Văn Th.

Ngày 10/4/2018, tại Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Quách Văn L và Bùi Văn Th là 0,32 gam, lấy 0,04 gam làm mẫu ký hiệu LT gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 472 ngày 13/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu LT là chất ma túy; loại chất Heroine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,32 gam, loại chất Heroine”*.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Quách Văn L, Bùi Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều

58 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Quách Văn L từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 1 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,28 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu ASUT vỏ màu đen của Quách Văn L, tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu BUK vỏ màu đỏ của Bùi Văn Th, tạm giữ của bị cáo Quách Văn L 200.000 đồng, tạm giữ của bị cáo Bùi Văn Th 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo Bùi Văn Th 100.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Quách Văn L: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Bùi Văn Th: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Quách Văn L nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Bùi Văn Th nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Quách Văn L, Bùi Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Quách Văn L, Bùi Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định số 472 ngày 13/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến anh Mùa A Ph, sinh năm 1993, trú tại:

Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, các Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 09/4/2018, các bị cáo Quách Văn L, Bùi Văn Th đã có hành vi tàng trữ 0,32 gam Heroine mục đích là để sử dụng cho bản thân. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Quách Văn L, Bùi Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Bùi Văn Th là người khởi sướng rủ rê bị cáo Quách Văn L đi mua ma túy để sử dụng, trực tiếp đưa tiền để mua ma túy, bị cáo Quách Văn L là người trực tiếp đi mua ma túy và thực hiện việc cất giấu ma túy nên là đồng phạm trong vụ án. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo Bùi Văn Th giữ vai trò lớn hơn thể hiện qua việc khởi sướng, rủ rê, lôi kéo và trực tiếp đưa tiền cho bị cáo Luân thực hiện việc mua ma túy. Cần áp dụng Điều 17, 58 Bộ luật hình sự 2015 về đồng phạm đối với các bị cáo.

- Nhân thân và tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Quách Văn L: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Th: Bị cáo không phải chịu tiết tăng nặng trong vụ án này.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng mức độ phạm tội của, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Các bị cáo Quách Văn L, Bùi Văn Th đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị các bị cáo Quách Văn L, Bùi Văn Th còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Theo lời khai của bị cáo Quách Văn L khai đã nhờ một người đàn ông không quen biết hành nghề xe ôm tại khu vực ngã ba

đường rẽ vào khu du lịch HAPPYLAND tại huyện M, tỉnh Sơn La đi mua hộ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy BKS: 36L9-1372, kết quả điều tra xác minh là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị N, sinh năm 1965, trú tại: Xóm Càng, xã Bình Càng, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Việc L sử dụng chiếc xe đi mua ma túy bà N hoàn toàn không biết và không liên quan nên ngày 31/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả chiếc xe cho Bùi Thị N quản lý, sử dụng.

Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,28 gam heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUT vỏ màu đen thu giữ của Quách Văn L, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK thu giữ của Bùi Văn Th là những vật các bị cáo dùng để liên lạc đi mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Quách Văn L và 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn Th tuy không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tuyên tạm giữ mỗi bị cáo 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo Bùi Văn Th 100.000 đồng.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Quách Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Xử phạt bị cáo Quách Văn L 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2018 (là ngày bị bắt đối với bị cáo).

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2018 (là ngày bị bắt đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,28 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn ASUS và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu BUK.

Tạm giữ của các bị cáo Quách Văn L, Bùi Văn Th mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Th 100.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu